

# TÌM HIỂU TÒA ÁN NHÂN QUYỀN ÂU CHÂU

Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua và công bố ngày 10.12.1948 đã trên nửa thế kỷ. Với 30 điều khoản, văn kiện lịch sử này không phải là một Hiệp Ước ràng buộc các quốc gia hội viên mà chỉ đưa ra một tuyên cáo về những nguyên tắc (*declaration of principles*) nhằm cổ vũ sự tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do căn bản.

Theo cựu thẩm phán Tòa án quốc tế Kotaro Tanaka, bản Tuyên Ngôn đó được coi như một sự hướng dẫn tổng quát và đề ra một Bộ luật kiểu mẫu dành cho cơ quan lập pháp thuộc các quốc gia hội viên giải thích để áp dụng luật nhân quyền (1). Như vậy, không có một điều khoản nào trong Bản Tuyên Ngôn định nghĩa “nhân quyền và các quyền tự do căn bản” cùng quy định “trách vụ pháp lý” buộc các quốc gia hội viên phải bảo đảm và bảo vệ các quyền nói trên.

Chiến tranh lạnh kéo dài gần nửa thế kỷ suýt đưa nhân loại vào cuộc chiến hủy diệt. Biết bao nhiêu vụ vi phạm nhân quyền trầm trọng và thô bạo như giam giữ không xét xử, tra tấn, hành hạ vô nhân đạo, bắt cóc, thủ tiêu, hành vi man rợ... đã không được đưa ra xét xử trước công lý. Các nước cộng sản nằm trong khối Xô Viết đã kích Bản Tuyên Ngôn đó cho rằng khối tư bản đã lạm dụng Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc để can thiệp vào chủ quyền của các quốc gia hội viên. Trong bối cảnh lịch sử đó, Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu ra đời do Công Ước Nhân Quyền Âu Châu (*The European Convention on Human Rights*) được 21 quốc gia trong Hội Đồng Âu Châu (*Council of Europe*) ký ngày 4 tháng 11 năm 1950 tại La Mã (Ý) và có hiệu lực từ năm 1954 cho đến nay. Sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ, khối cộng sản tan rã, ta thấy có thêm 20 quốc gia tại Âu Châu phê chuẩn Công Ước đưa tới con số 41 nước.

Mang danh xưng Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu nhưng Tòa này không có thẩm quyền áp dụng luật hình để xét xử những vi phạm nhân quyền mà chỉ thẩm xét đơn khiếu tố của các nạn nhân thuộc các quốc gia ký kết đã không tôn trọng các quyền và tự do căn bản quy định trong Công Ước và các văn kiện phụ đính. Nếu có sự vi phạm nhân quyền, Tòa Án nói trên sẽ mời quốc gia bị kiện và nạn nhân ra Tòa để điều đình gọi là dàn xếp hữu nghị (*a friendly settlement-Article 38*) bằng cách bồi thường thỏa đáng cho nạn nhân. Trái lại, Tòa Án của các quốc gia ký kết Công Ước sẽ xét xử vi phạm nhân quyền theo luật lệ của nước đó không bị Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu chi phối hoặc kiểm soát (2).

Vì có sự phức tạp trong thủ tục để đưa tới sự ngộ nhận cho nên vào năm 2000 các nhà đối kháng trong nước đã kêu gọi sự hỗ trợ của cộng đồng hải ngoại Việt Nam bắt và đưa Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư Đảng Cộng sản Việt Nam, khi công du Pháp Quốc, ra Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu về tội lạm dụng nhân quyền. Ngược lại, các nhà đấu tranh cho nhân quyền ở hải ngoại lại chú tâm nhắm vào Tòa Án Hình Sự Quốc Tế và không ngớt tìm mọi cách đưa chóp bu Cộng Sản Việt Nam ra Tòa Án này về những tội phạm chống nhân loại và vi phạm trầm trọng nhân quyền.

Sự tranh đấu liên tục và kiên trì nói trên rất đáng được ca ngợi nhưng tiếc thay đã vấp phải trở ngại pháp lý lớn lao nên đã không đạt được kết quả mong muốn. Một trong những trở ngại lớn nhất là thẩm quyền lãnh thổ (*compétence territoriale-territorial application*). Hiện nay, trên thế giới, có hai Tòa Án Hình Sự Quốc Tế đang hoạt động có tính cách tạm thời và địa phương từ năm 1993 cho đến nay, bị giới hạn trong quốc gia Rwanda (Phi Châu) và Liên Bang Nam Tư cũ ở Âu Châu (Bosnia-Kosovo). Do đó, hai Tòa Án này không thể nói rộng thẩm quyền tài phán tới các quốc gia khác để thụ lý những tội phạm chống nhân loại hay lạm dụng nhân quyền xảy ra tại Á Châu hay Mỹ Châu (*Security Council Resolution, 827 May 25, 1993 for the Former Yugoslavia-Resolution November 8, for Rwanda*). Vậy chúng ta chỉ còn trông đợi Tòa Án Hình Sự Quốc Tế Thường Trực có thẩm quyền tài phán trên toàn cầu, theo sự dự đoán của nhiều luật gia tên tuổi, sẽ bắt đầu hoạt động vào năm 2002 hay

2004 nếu có đủ 60 quốc gia phê chuẩn (hiện đã có 36 quốc gia phê chuẩn) hoặc tìm một công thức khác.

Trong bài viết này, chúng tôi xin đề cập Công Ước Nhân Quyền Âu Châu và sự thiết lập Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu.

## **CÔNG ƯỚC NHÂN QUYỀN ÂU CHÂU**

### **1- Sự Ra Đời**

Hội Đồng Âu Châu được thiết lập năm 1949 và có 21 quốc gia hội viên sau: Áo, Bỉ, Cyprus, Đan Mạch, Pháp, Tây Đức, Hy Lạp, Ái Nhĩ Lan, Băng Đảo (Iceland), Ý, Liechtenstein, Luxembourg, Malta, Hòa Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ và Anh.

Nhằm đoàn kết giữa các quốc gia hội viên cùng chung một di sản về truyền thống chính trị, lý tưởng, tự do và chế độ pháp trị, 21 nước nói trên đã ký Công Ước Nhân Quyền Âu Châu vào ngày 04.11.1950 tại La Mã (Ý) và sau đó ký thêm 4 văn kiện phụ đính có hiệu lực từ năm 1954 đến nay. Số quốc gia Âu Châu gia nhập Công Ước ngày một đông, trong đó có nhiều nước cộng sản cũ. Nay có thêm 20 quốc gia phê chuẩn Công Ước như Albania, Andorra, Bảo Gia Lợi, Croatia, Cộng Hòa Czech, Estonia, Phần Lan, Georgia, Hung Gia Lợi, Latvia, Lithuania, Moldova, Ba Lan, Lỗ Ma Ni, Nga, San Mario, Cộng Hòa Slovak, Slovenia, Macedonia và Ukraine. Tổng cộng có 41 quốc gia như đã đề cập trong phần dẫn nhập.

### **2- Những Quyền và Tự Do**

Các quốc gia ký kết phải bảo đảm thi hành các quyền và tự do căn bản qui định trong Công Ước và các văn kiện phụ đính liệt kê như sau:

- Quyền sống;
- Cấm cưỡng bức làm nô lệ, nô dịch hay lao động khổ sai;
- Cấm tra tấn hoặc đối xử vô nhân đạo hay lăng nhục;
- Quyền tự do và an toàn bản thân;
- Không áp dụng luật hình có hiệu lực hồi tố (quá khứ);
- Quyền được xét xử công bằng và nhanh chóng;
- Quyền có đời sống riêng tư và gia đình;
- Tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo;
- Tự do phát biểu ý kiến;
- Tự do lập hội và hội họp;
- Quyền kết hôn và lập gia đình;
- Quyền đòi bồi thường;
- Cấm sự kỳ thị;
- Cấm sự lạm dụng các quyền;
- Quyền giáo dục;
- Quyền tự do tuyển cử;
- Quyền tự do cư trú và đi lại;
- Quyền kháng án về các vụ hình sự;
- Cấm giam giữ về nợ nần;
- Bảo vệ tài sản;
- Bãi bỏ án tử hình.

Qua sự trình bày các điều ở trên, ta thấy một số quyền ghi trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã được đưa vào Công Ước Nhân Quyền Âu Châu. Khác với Bản Tuyên Ngôn, Công Ước này đã định nghĩa “các quyền tự do” cùng quy định “trách vụ pháp lý” buộc các quốc gia ký kết phải bảo đảm cho mọi người thuộc thẩm quyền tài phán của mình, các quyền được liệt kê trong Công Ước và các văn kiện phụ đính.

Đặc biệt có 37 quốc gia ký kết Công Ước đồng ý bãi bỏ án tử hình, ngoại trừ 4 nước như Ba Lan, Albania, Nga và Thổ Nhĩ Kỳ chưa phê chuẩn. Các nước chống án tử hình viện dẫn lý do: con người có quyền sống, tự do và an toàn bản thân thì không thể bị kết án tử hình hay bị hành quyết. Có nhiều nhà phê bình cho rằng áp dụng án tử hình là phi pháp và man rợ (3).

# TÒA ÁN NHÂN QUYỀN ÂU CHÂU

(European Court of Human Rights)

Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu là một định chế quốc tế (*an international institution*) và trong một số trường hợp có thể nhận đơn khiếu tố của những người thỉnh cầu Tòa thẩm tra quyền của họ ghi trong Công Ước Nhân Quyền Âu Châu đã bị vi phạm. Công Ước này là một Hiệp Ước và được một số quốc gia cam kết bảo đảm một số quyền căn bản. Những quyền đó được qui định trong Công Ước và 4 văn kiện phụ đính số 1, 4, 6 và 7. Ngoài ra, Tòa còn có thẩm quyền giải thích hoặc áp dụng Công Ước cũng như các văn kiện phụ đính (4).

## 1- Tổ Chức

Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu được thiết lập vào năm 1950 đặt trụ sở tại Strasbourg (Pháp).

Số thẩm phán bằng số quốc gia tham gia Công Ước, được Nghị Viện Âu Châu bầu với nhiệm kỳ 6 năm. Khi thẩm phán tới tuổi 70 thì nhiệm vụ sẽ chấm dứt.

Tòa có các cơ cấu sau:

- Một Ủy Ban gồm 3 thẩm phán xét đơn khiếu tố xem có hợp lệ hay không.
- Nhiều phòng xử (*Chambers*), mỗi phòng có 7 thẩm phán để thẩm tra về thủ tục dàn xếp hữu nghị.
- Một phòng xử chung thẩm (*Grand Chamber*) gồm 17 thẩm phán xét đơn xin giải thích hoặc áp dụng Công Ước và các văn kiện phụ đính.

## 2- Thẩm Quyền

Nếu một trong số 41 quốc gia phê chuẩn Công Ước đã vi phạm một trong những quyền căn bản thì nạn nhân có thể khiếu tố trước Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu. Tòa chỉ xét các quyền ghi trong Công Ước và các văn kiện phụ đính. Tòa này không phải là Tòa kháng án nên không thể bác đơn hoặc sửa đổi quyết định của Tòa Án thuộc các nước gia nhập Công Ước.

Tòa chỉ xét trách nhiệm công quyền (lập pháp, hành pháp, các Tòa Án...) của một trong các quốc gia ký kết Công Ước chứ không giải quyết những vấn đề riêng tư liên quan tới cá nhân hay các tổ chức tư nhân.

Tổ chức phi chính phủ (*non-governmental organization*) hay một nhóm nạn nhân có thể nộp đơn khiếu tố trước Tòa nếu một trong số 41 quốc gia đã vi phạm các quyền của họ.

Tòa chỉ nhận đơn khiếu tố nếu nạn nhân đã làm hết thủ tục như kháng cáo, kháng án, thượng tố hay phá án tại các Tòa thuộc quốc gia của họ. Khi đã có phán quyết của Tòa tối cao rồi thì nạn nhân có thời gian 6 tháng để khiếu tố trước Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu.

## 3- Những vụ án tiêu biểu

Kể từ khi được thành lập cho đến nay, Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu đã xét xử hàng trăm vụ. Người viết xin đề cập 3 vụ tiêu biểu dưới đây:

### Vụ Papon

(*Case of Papon v. France*)

Maurice Papon, 87 tuổi, cựu Tổng Thư Ký Hạt Gironde từ năm 1942 đến 1944, bị đưa ra Tòa Đại Hình Bordeaux (Pháp) xét xử ngày 08.10.1997 về "*những tội phạm chống nhân loại*". Bị cáo đã ký lệnh giao 1.950 người Do Thái cho Đức Quốc Xã để đưa họ vào trại tử thần Auschwitz (Balan). Sau Đệ Nhị Thế Chiến, bị can giữ nhiều nhiệm vụ quan trọng như Cảnh Sát Trưởng Ba Lê, Đại Biểu Hạt Cher và Tổng Trưởng Ngân Sách năm 1978.

Ngày 02.04.1998, bị can bị kết án 10 năm cấm cố (*10 ans de réclusion*) về "*tội phạm những tội phạm chống nhân loại*". Bị can được tại ngoại từ đầu vụ án nên khi xin phá án vẫn được tự do tạm. Trong lúc chờ phán quyết của Tòa Phá Án (*Cour de Cassation*) ngày 01.10.1999, bị can trốn sang Berne (Thụy Sĩ) với 3 thông hành giả mạo. Sau 11 ngày ẩn

trốn tại một khách sạn tại nơi trượt tuyết ở Gstaad, bị can bị bắt và bị dẫn độ bằng phi cơ trực thăng về nhà giam tại vùng ngoại ô Ba Lê.

Dựa vào điều 3 Công Ước, Papon 91 tuổi, khiếu tố ngày 12.01.2001 trước Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu về sự giam giữ người lớn tuổi và bệnh hoạn là vô nhân đạo và lăng nhục.

Ngày 08.06.2001, Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu đã bác đơn khiếu nại của Papon viện dẫn lý do không có một nước nào trong Hội Đồng Âu Châu ấn định giới hạn tuổi tác của phạm nhân cao niên. Ngoài ra sự giam và đối xử không đạt tới mức nghiêm trọng quy định trong điều 3 của Công Ước.

Đây là lần đầu tiên một nhân viên cao cấp Pháp bị kết án tù về “*tòng phạm những tội phạm chống nhân loại*” xảy ra cách đây trên nửa thế kỷ dưới chính quyền Vichy cộng tác với Đức Quốc Xã.

Phản ứng của dân chúng Pháp rất khác nhau về vụ án Papon. Trong cuộc họp báo, luật sư Varaut, bào chữa cho Maurice Papon, đã phản ứng với lời tuyên bố như sau: “các thẩm phán đã xét xử Lịch Sử, một ngày nào đó Lịch Sử sẽ phán xét các thẩm phán” (*les juges ont jugé l'Histoire, un jour l'Histoire jugera les juges - Le procès Papon*)

(Press release issue by the Registrar-Case of Papon V. France - Application No 64666/01)

### **Vụ 25 dân thiểu số Hung Gia Lợi xin tị nạn chính trị**

(Case of József Kraszinai and 24 others V. Hungary inadmissible)

Vào năm 2000, 25 dân thiểu số Hung Gia Lợi và một số trẻ em di theo, đã rời bỏ nước đến Pháp xin được hưởng qui chế tị nạn. Các đương sự khiếu nại nhà cửa của họ ở làng Zámoly bị phá hủy một cách trái phép, buộc họ phải sống tạm tại nơi khác hơn 3 năm. Trong thời gian đó, họ bị ngược đãi về chủng tộc, bị đánh đập và bị tấn công nhưng chính quyền Hung Gia Lợi không đảm bảo an toàn bản thân cho nhóm người đó. Con cái của họ bị kỳ thị phải theo các lớp học riêng biệt. Các đương sự viện dẫn chính phủ Hung Gia Lợi đã vi phạm các quyền trong Công Ước và các văn kiện phụ đính như tự do và an toàn bản thân, quyền được xét xử công bằng, quyền giáo dục, bảo vệ tài sản và cấm sự kỳ thị.

Ngày 8 tháng 6 năm 2001, Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu gồm 3 thẩm phán đã bác đơn khiếu tố viện dẫn lý do các đương sự đã không tận dụng mọi phương cách trong thủ tục xin kháng cáo, kháng án và thượng tố trước Tòa Án Tối Cao của quốc gia đương sự.

(Press release issued by the Registrar - Application number 59329/00)

### **Dàn Xếp Hữu Nghị**

Một nhóm 208 nạn nhân Ý truyền máu vào thập niên 1980 bị nhiễm siêu vi khuẩn viêm gan B hay C hoặc bệnh liệt kháng AIDS-HIV, dựa vào điều 6 khoản 1, khiếu nại thủ tục dân sự tố tụng kéo dài từ 3 năm đến 6 năm.

Vụ trên đã được giải quyết bằng sự dàn xếp hữu nghị bồi thường cho mỗi nạn nhân từ 5.000.000 đến 90.000.000 đồng Lire, đơn vị tiền tệ Ý Đại Lợi (tính trung bình mỗi người lãnh 60.000.000 đồng Lire) và không phải trả phí tổn 80.000.000.

(Mas. A. and others V. Italy - No. 53708/00 Chamber Judgment Concerning Italy)

## **KẾT LUẬN**

Công Ước Nhân Quyền Âu Châu đã đi những bước đầu tiên về sự định nghĩa nhân quyền và các quyền căn bản cùng đặt ra trách vụ pháp lý mà từ trước cho đến nay chưa có văn bản quốc tế nào quy định đầy đủ như vậy. Việc thiết lập Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu nhằm phục vụ nhu cầu tiên quyết để bảo vệ nhân quyền tại các quốc gia trong Hội Đồng Âu Châu. Mặc dầu không hoàn hảo, Công Ước đã để lại các bài học sau:

### **1- Những vụ vi phạm nhân quyền ở Âu Châu đã giảm**

Nhờ các cuộc điều tra vi phạm nhân quyền đúng lúc và kịp thời đã ngăn chặn sự lạm dụng nhân quyền của cơ quan hành pháp đặc biệt đối với các lực lượng an ninh, dân sự cũng như quân sự, đi trái với tinh thần của Công Ước. Vấn đề bao quát và quan trọng nhất

là phải bảo vệ cá nhân chống lại sự tra tấn, đối xử tàn ác, trừng phạt vô nhân đạo và lăng nhục.

Một mặt, Tòa Án hình thuộc các quốc gia hội viên, dựa vào luật lệ được thay đổi phù hợp với Công Ước, đã xét xử mau chóng những vi phạm trầm trọng nhân quyền, và mặt khác, một cơ cấu chính trị như Ủy Ban Liên Bộ cùng với Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu, qua thủ tục hành chánh hay tư pháp, điều đình để bồi thường thỏa đáng cho nạn nhân mà quyền của họ bị xâm phạm. Nhân viên cao cấp trong chính quyền có trách nhiệm canh chừng và kiểm soát thuộc cấp trong việc tôn trọng và thi hành triệt để các điều khoản trong Công Ước. Do đó, sự vi phạm nhân quyền đã giảm rõ rệt tại Âu Châu.

## 2- Những tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền

*(International norms on human rights)*

Công Ước Nhân Quyền Âu Châu không phỏng theo bất cứ một Tuyên Ngôn Nhân Quyền riêng nào như của Anh, Pháp hay Mỹ mà chỉ đưa một số quyền trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền vào Công Ước. Vì có sự khác biệt về chủng tộc, tôn giáo, xã hội, chính trị, luật pháp và triết thuyết cho nên cần phải có một mẫu mực chung cho sự định nghĩa và bảo vệ nhân quyền cho 41 quốc gia hội viên để dàng chấp nhận để thống nhất hành động trong việc tôn trọng và thực thi nhân quyền cho tất cả mọi người trong cộng đồng Âu Châu.

Công Ước Nhân Quyền Âu Châu chỉ có hiệu lực trong khu vực nhưng được đem ra thực hành đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho các nhà soạn thảo luật nhân quyền hiện được Liên Hiệp Quốc bảo trợ.

Ngày nay nhân quyền không còn là danh từ suông hay trừu tượng nữa mà đã trở nên một đức tin, một khát vọng của loài người muốn được sống trong nền hòa bình vĩnh cửu với những quyền căn bản của con người dưới một mái nhà của đại gia đình các dân tộc trên trái đất này. Chiến tranh đã bị đẩy lùi và hòa bình đã được tạo dựng trong cộng đồng thế giới. Hòa bình chỉ có giá trị nếu nhân quyền được tôn trọng và bảo vệ.

Lịch sử đã chứng minh cho ta thấy nhân quyền rất đáng được bảo vệ cho dù chúng ta có phải đổ máu. Nhân loại đã hy sinh biết bao nhiêu nhân mạng và chịu đựng sự tàn phá khủng khiếp trong hai cuộc chiến, đặc biệt vào thế chiến thứ II do quân phiệt Nhật và Đức quốc xã gây ra để đi tìm kiếm và kiến tạo một nền hòa bình lâu dài trong đó không thể thiếu 4 quyền tự do được Tổng Thống Franklin D. Roosevelt đề ra vào năm 1941 trong khi cuộc chiến diễn ra vô cùng khốc liệt.

Sau khi Thế Chiến II chấm dứt, ta thấy nhân quyền đã được truyền bá rộng rãi và phát triển mạnh mẽ được coi như một điều kiện không thể thiếu trong một xã hội thực sự dân chủ. Đó là điều kiện thiết yếu làm nền tảng của tự do, công lý và hòa bình trên thế giới.

Hậu thế sẽ mãi mãi tri ơn hai vĩ nhân, Thủ Tướng Winston Churchill và Tổng Thống Franklin Delano Roosevelt cùng Bà Eleanor Roosevelt đã đóng góp biết bao công sức vào việc soạn thảo và thực hiện Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền vừa mang một đức tin vừa có tính cách pháp lý để ngăn ngừa sự tàn bạo và man rợ không bao giờ còn xảy ra trên hành tinh này nữa.

## Chú thích:

- (1) Kotara Tanaka, *Some observations on Peace, Law and Human Rights*-Transnational Law in a changing society. Essays in honor of Philip C. Jessup.
- (2) Notice for the attention of persons wishing to apply to the European Court of Human Rights.
- (3) Protocol No 6 Convention for the protection of human rights and fundamental freedoms concerning the abolition of the death penalty.
- (4) J.E.S. Fawett-*The application of the European Convention on Human Rights*-Transnational Law in a changing society-Essays in honor of Philip C. Jessup.